

0 601 9N3 1K2 – GSB 18V-65

mã sản phẩm	0 601 9N3 1K2
EAN	4053423321012
Hộp chữ L 1 605 438 1FZ	✓



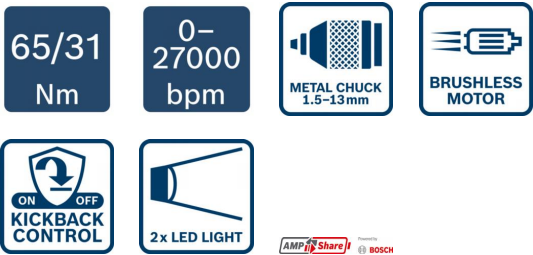
Thông tin kỹ thuật

Thông tin về độ ồn/rung

Mức ồn

Mức độ ồn ở định mức A của dụng cụ điện cầm tay thông thường như sau: Mức áp suất âm thanh dB(A); Mức công suất âm thanh dB(A). K bắt định = dB.

Kích thước dụng cụ (chiều rộng)	250 mm
Kích thước dụng cụ (chiều dài)	330 mm
Kích thước dụng cụ (chiều cao)	277 mm
Đầu cặp mũi khoan, phiên bản	Đầu cặp tự động 13mm
Mô-men xoắn (tối đa)	31 Nm
Mô-men xoắn (mềm/cứng/tối đa)	31/65/31 Nm
Tốc độ không tải (số thứ 1 / số thứ 2)	0 – 550 / 0 – 2.100 vòng/phút
Tỷ lệ va đập tối đa	27.000 bpm
Khả năng của đầu cặp, tối đa/tối thiểu	1,5 / 13 mm
Trọng lượng không bao gồm pin	1.12 kg
Các thiết lập mô-men xoắn	20
Đường kính vít tối đa	10 mm



Thông tin kinh doanh

Định vị

- Máy khoan va đập nhỏ gọn, chắc chắn dành cho các trường hợp bắt vít khó

Lợi ích người dùng

- Thực hiện các trường hợp khoan khó một cách dễ dàng nhờ mô-men xoắn 65Nm được cải thiện
- Nhỏ gọn và tiện dụng trong không gian hẹp với chiều dài phần đầu chỉ 175mm
- Giúp bạn được bảo vệ và luôn có khả năng kiểm soát máy với chức năng KickBack Control
- Tối đa hóa phạm vi chiếu sáng với đèn làm việc kép
- Hiệu suất mạnh mẽ nhờ mô-tơ không chổi than bền bỉ và hệ truyền động chắc chắn

